

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 04-03-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Thanh Việt;

Ông Lê Chí Nguyễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ L, sinh ngày 08/8/1994 tại xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng O và bà Trịnh Hồng T; anh em ruột 02 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1996); bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/12/2018 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Năm Căn theo lệnh tạm giam số 01 ngày 14/12/2018.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Minh T, sinh năm 1986 (xin vắng).

Trú tại: Khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau;

+ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1975 (xin vắng).

Trú tại: Ấp 2, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Vào lúc 01 giờ, ngày 09/12/2018, Nguyễn Vũ L có hành vi tàng trữ 01 (một) bịch ny long trong suốt bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn là Methamphetamine với tổng trọng lượng 4,525 gam trên tay khi đang ở trên xe ô tô hiệu VIOS màu trắng BKS 69A- 052.79 thì lực lượng chức năng bắt quả tang cùng với tang vật thuộc nhóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau

Tại kết luận giám định số 81/GĐMT-PC09 ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng (trọng lượng) 4,525 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Vũ L khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 08/12/2018 Nguyễn Vũ L và Nguyễn Văn P thuê xe ô tô hiệu VIOS, màu trắng, BKS 69A – 052.79 do Lê Minh T điều khiển từ thị trấn N đến thành phố C chơi với giá 600.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì L liên lạc gọi T đến đón L và P để chở về N. Trước khi T lại rước thì L gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên N nhờ liên hệ mua ma túy giùm để sử dụng thì N cho L số điện thoại của một người thanh niên tên C địa chỉ ở gần khu du lịch sinh thái Q. Sau đó T đến chở L và P về thị trấn N. Khi đang trên xe qua đoạn cầu L thì L hỏi mượn của Nguyễn Văn P số tiền 1.000.000 đồng để tiêu xài và được P đồng ý, đồng thời bị cáo L điện thoại cho C để mua ma túy thì C đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực trước cổng khu du lịch sinh thái Q. Khi đến khu vực trước cổng khu du lịch sinh thái Q thuộc địa phận ấp S, xã T, huyện C thì L kêu T dừng xe và L bước xuống gặp C. L được C dẫn vào một ngôi nhà, tại đây C bán cho L một bịch ny long trong suốt bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn là ma túy với giá 4.000.000 đồng thì L đồng ý mua và C có cho L sử dụng thử chất ma túy, sau đó L cầm ma túy trên tay đi ra xe và kêu T chở về thị trấn N. Khi về đến nhóm 3, thị trấn N thì L phát hiện lực lượng chức năng đến kiểm tra nên L ném bỏ bịch ma túy trên tay xuống bụi cỏ (cách vị trí L đứng khoảng 01m) thì bị lực lượng chức năng phát hiện nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 29 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Vũ L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Vũ L không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội N bản cáo trạng truy tố. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn P và anh Lê Minh T vắng mặt nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Năm Căn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa N Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong vật chứng, Bản kết luận giám định, Biên bản ghi lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 01 giờ, ngày 09/12/2018, Nguyễn Vũ L có hành vi tàng trữ 01 (một) bịch ny long trong suốt bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn là Methamphetamine với tổng trọng lượng 4,525 gam trên tay khi đang ở trên xe ô tô hiệu VIOS màu trắng BKS 69A- 052.79 thì bị Tổ công tác thuộc Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy số 4 Bộ tư lệnh cảnh sát biển phối hợp với Công an huyện Năm Căn và Công an thị trấn Năm Căn phát hiện, tiến hành kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ tang vật tại khóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau. Tại kết luận giám định số 81/GĐMT-PC09 ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng (trọng lượng) 4,525 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. N vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Song vì thoả mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy C áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính

chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, C xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng không có.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”, do đó bị cáo L có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy tang vật hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn đang quản lý theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự gồm:

- 01 (một) phong bì được niêm phong kín, bên ngoài có chữ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng; niêm phong vụ số 81/GĐMT-PC 09, ngày 10 tháng 12 năm 2018, có họ tên và chữ ký của những người có liên quan (Họ tên và chữ ký Giám định viên Phùng Thúy An, Trợ lý giám định Phạm Thanh Trường Sơn, Trợ lý đặc nhiệm điều tra Phạm Duy Cương và chữ ký, họ tên Nguyễn Vũ L, Nguyễn Văn P...). Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

- 01 (một) điện thoại di động mặt trước màu đen, phía sau màu vàng đồng và có chữ mobistar đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim, một sim có ghi số sê ri 89840; 20002; 16393; 23598 và một sim có số sê ri 89840; 2001; 05736; 70445, 02 sim nêu trên số thuê bao là 0942.575.006 và 0942.357203, máy điện thoại bị hư hỏng, không hoạt động được. Điện thoại bị cáo sử dụng để gọi điện mua ma túy là công cụ, phương tiện phạm tội.

Đối với 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Vũ L, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền thuê xe 600.000 đồng mà bị cáo chưa thanh toán cho anh Lê Minh T và số tiền 1.000.000 đồng bị cáo nợ anh Nguyễn Văn P, các số tiền này qua quá trình điều tra, anh T và anh P không yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ thanh toán, tại phiên tòa hôm nay anh T và anh P vắng mặt nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Qua xác minh chiếc xe ô tô hiệu VIOS, màu trắng, BKS 69A-052.79 là của anh Phạm Thành C cho anh Lê Minh T hợp đồng thuê chở khách vào đầu năm 2017, việc L mua và tàng trữ trái phép chất ma túy thì anh C không biết và chiếc xe ô tô hiệu VIOS, màu trắng, BKS 69A-052.79 không liên quan đến vụ án nên không xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Lê Minh T là tài xế xe ô tô hiệu VIOS, màu trắng BKS 69A-052.79, việc L mua và tàng trữ trái phép chất ma túy thì anh T không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp

Đối với Nguyễn Văn P có đi chung và cho Nguyễn Vũ L mượn số tiền 1.000.000 đồng Nng do P không biết việc L mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý là có căn cứ. Tuy nhiên, qua kiểm tra thì P là người có sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an xã Hàng Vịnh ra quyết định giáo dục tại địa phương là đúng quy định.

Đối với đối tượng người thanh niên tên C bán ma túy cho L và người phụ nữ tên N là người giới thiệu C cho L mua ma túy, do L chỉ biết tên Nhưng không xác định được họ, chữ lót và địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa mời làm việc được nên tách ra tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Vũ L.

Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy tang vật hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn đang quản lý gồm:

- 01 (một) phong bì được niêm phong kín, bên ngoài có chữ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng; niêm phong vụ số 81/GĐMT-PC 09, ngày 10

tháng 12 năm 2018, có họ tên và chữ ký của những người có liên quan (Họ tên và chữ ký Giám định viên Phùng Thúy An, Trợ lý giám định Phạm Thanh Trường Sơn, Trợ lý đặc nhiệm điều tra Phạm Duy Cường và chữ ký, họ tên Nguyễn Vũ L, Nguyễn Văn P...).

- 01 (một) điện thoại di động mặt trước màu đen, phía sau màu vàng đồng và có chữ mobistar đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim, một sim có ghi số sê ri 89840; 20002; 16393; 23598 và một sim có số sê ri 89840; 2001; 05736; 70445, 02 sim nêu trên số thuê bao là 0942.575.006 và 0942.357203, máy điện thoại bị hư hỏng, không hoạt động được

Trả lại cho bị cáo L 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Vũ L, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Số tiền thuê xe 600.000 đồng của anh Lê Minh T và số tiền mượn 1.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn P mà bị cáo chưa thanh toán, do anh P và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Vũ L phải chịu 200.000 đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Công an huyện Năm Căn.
- Nhà tạm giữ công an huyện Năm Căn.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền

